

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ
CÔNG NGHIỆP NHẹ
Số: 26/LB/TC/CNn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 1988

THÔNG TƯ LIÊN BỘ

Hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các đơn vị thực hiện hợp đồng gia công hàng công nghiệp nhẹ với Liên Xô theo quyết định số 220-CT ngày 6/7/1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Thi hành Quyết định số 220-CT ngày 6 tháng 7 năm 1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc giao cho một số LHXN ký hợp đồng với phía Liên Xô theo Hiệp định hợp tác kinh tế Việt Xô ký ngày 19/5/1987.

Sau khi xem xét các điều kiện thực hiện hợp đồng kinh tế đã thoả thuận giữa LHXN May, LHXN Da giày, LHCXN Dệt và các xí nghiệp trung ương và địa phương thành viên ký hợp đồng gia công với phía Liên Xô thực hiện hiệp định hợp tác kinh tế Việt Xô ký ngày 19/5/1987 (dưới đây gọi là xí nghiệp thực hiện hiệp định 19.5).

2. Việc quản lý tài chính của các xí nghiệp thực hiện Hiệp định 19/5 về nguyên tắc vẫn tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 217-HĐBT ngày 14/11/1987 của Hội đồng Bộ trưởng và Thông tư số 78-TC/CN ngày 31/12/1987 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định 217-HĐBT. Dưới đây chỉ quy định bổ sung một số vấn đề cho phù hợp với hình thức hợp tác sản xuất gia công theo Hiệp định 19.5

II. Các nguồn vốn và quỹ tập trung phục vụ cho việc thực hiện hợp đồng gia công theo Hiệp định 19.5.

1. Vốn đầu tư XDCH.

Các xí nghiệp trung ương và địa phương tham gia ký hợp đồng thực hiện Hiệp định 19/5 được giành một phần năng lực máy móc thiết bị sẵn có để sản xuất gia công bán thành phẩm và thành phẩm xuất khẩu sang Liên Xô theo hợp đồng kinh tế và kế hoạch hàng năm.

Khi có yêu cầu đầu tư mở rộng hoặc đầu tư chiều sâu để có đủ năng lực sản xuất thực hiện hợp đồng đã ký kết thì các xí nghiệp trung ương và địa phương trước hết phải huy động nguồn vốn tự có của mình (vốn tự có về đầu tư XDCB, quỹ phát triển sản xuất, kể cả vốn đầu tư XDCB do cấp trên điều động tự có xí nghiệp khác trong ngành cho xí nghiệp). Nếu còn thiếu hoặc các... xí nghiệp mới thành lập chưa có vốn tự có được vay vốn tín dụng của ngân hàng (kể cả vốn bằng ngoại tệ) theo chế độ hiện hành.

Các công trình đầu tư mở rộng đầu tư theo chiều sâu bằng nguồn tự có và vốn vay để phục vụ cho việc thực hiện Hiệp định 19.5 đều phải thực hiện đầy đủ các thủ tục XDCB chịu sự kiểm tra của cấp trên và của cơ quan tài chính ngân hàng.

Số tài sản cố định sẵn có và mới đầu tư thêm phục vụ cho việc thực hiện Hiệp định 19.5 phải trích khấu hao cơ bản theo chế độ chung. Số tiền trích khấu hao cơ bản được để lại cho xí nghiệp 100% để trả nợ vay đầu tư XDCB theo kế hoạch tín dụng và để lập vốn tự có về đầu tư XDCB của xí nghiệp.

2. Vốn lưu động.

Các xí nghiệp trung ương và địa phương tham gia thực hiện Hiệp định 19.5 thực hiện xác định lại vốn lưu động định mức phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh bao gồm cả phần vốn lưu động cần thiết phục vụ cho việc thực hiện Hiệp định 19.5.

Phần vốn lưu động phục vụ cho việc thực hiện Hiệp định 19.5 được xác định trên cơ sở những chi phí trong nước để gia công chế biến vận chuyển, không bao gồm nguyên phụ liệu, bao bì đồng bộ do phía Liên Xô giao theo định mức gia công. Việc đảm bảo vốn lưu động định mức của xí nghiệp thực hiện theo chế độ hiện hành.

Phần vốn thành toán giá trị nguyên phụ liệu bao bì Liên Xô giao để gia công chế biến theo định mức không tính vào vốn lưu động định mức của xí nghiệp, các xí nghiệp được vay ngân hàng bằng ngoại tệ để thanh toán theo quy định của ngân hàng ngoại thương.

3. Quỹ dự phòng ngoại tệ. Các Liên hiệp xí nghiệp ký hợp đồng với Liên Xô thực hiện Hiệp định 19.5 được lập quỹ dự phòng bằng ngoại tệ do LHXN quản lý hoặc LHXN ủy quyền cho Công ty XNK chuyên ngành của mình quản lý.

- Quỹ dự phòng bằng ngoại tệ được sử dụng để ứng trả trước tiền thanh toán đền bù thiệt hại hàng xuất và thanh toán khoản thiếu hụt hàng nhập khi chưa xác định rõ đơn vị sản xuất nào có khuyết điểm gây ra thiệt hại và khi chưa đòi được khoản bồi thường của phía Liên Xô do giao hàng thiếu hoặc kém phẩm chất.

- Khi xác định được đơn vị nào gây ra thiệt hại thì đơn vị đó phải trích từ quỹ ngoại tệ từ có hoặc vay ngân hàng để trả lại quỹ dự phòng số tiền phải bồi thường. Số tiền bồi thường về hàng nhập khẩu do khuyết điểm của phía Liên Xô khi trả lại cũng được trả lại quỹ dự phòng.

- Nguồn trích lập quỹ dự phòng được trích từ ngoại tệ thực thu do thực hiện Hiệp định 19.5 mức trích bằng 0,5% trên tổng trị giá CIF của hàng nhập và bằng 0,5% trên tổng trị giá POB của hàng xuất.

Cuối niên độ kế toán LHXN phải quyết toán quỹ dự phòng ngoại tệ và trình hội đồng quản trị quyết định giành một phần quỹ dự phòng chuyển sang năm sau, số còn lại phân bổ cho các xí nghiệp tham gia thực hiện hợp đồng theo tỷ lệ do hội đồng quản trị thống nhất quy định trên giá trị POB của hàng xuất và trị giá CIF của hàng nhập của từng xí nghiệp đã thực xuất và thực nhập trong niên độ kế toán.

III. Thực hiện chế độ thuế TQD và phân phối doanh số thực thu:

1. Về thuế xuất khẩu.

Thành phẩm và bán thành phẩm do các xí nghiệp trung ương và địa phương sản xuất gia công bằng nguyên phụ liệu do phía Liên Xô giao theo định mức để xuất khẩu sang Liên Xô theo Hiệp định 19.5 thực hiện theo Luật thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu hàng mậu dịch.

2. Thuế nhập khẩu.

- Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải nhập về để tang bị cho các xí nghiệp đầu tư mở rộng, cải tạo và hiện đại hoá các xí nghiệp ở Việt nam phục vụ cho việc sản xuất thành phẩm và bán thành phẩm cung cấp cho Liên Xô theo Hiệp định 19.5 thực hiện nộp thuế nhập khẩu theo chương I biểu thuế xuất nhập khẩu kèm theo Luật thuế xuất khẩu về thuế nhập khẩu hàng mậu dịch.